TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 98/2020/QĐDS-ST
Ngày: 27/7/2020
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà **Đỗ Thị Vân.**
Thư ký phiên họp: Bà **Ngô Thị Thu Hà.**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga**– Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-VDS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số: 37/2020/QĐPH-VDS ngày 15 tháng 7 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Dương Văn B, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: Thôn TQ, xã DT, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Dương Thị B1, sinh năm 1961, tức Dương Thị Q, sinh năm 1960 (mẹ đẻ anh B).

2.2. Anh Dương Văn B2, sinh năm 1991 (em trai anh B).

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn TQ, xã DT, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của anh Dương Văn B2 là anh Dương Văn B, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: Thôn TQ, xã DT, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Dương Văn B yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Dương Thị B1, sinh năm 1961, tức Dương Thị Q, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn TQ, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội là đã chết.

Có mặt: Anh B.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh nhận định:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 12/02/2020 và các bản tự khai tiếp theo, người yêu cầu, anh Dương Văn B trình bày:

Mẹ đẻ anh là bà Dương Thị B1 không có chồng, sinh được 02 người con là Dương Văn B, sinh năm 1989 và Dương Văn B2, sinh năm 1991.

Bố đẻ của bà Dương Thị B1 là cụ Dương Văn M, sinh năm 1922, chết ngày 19/8/1987. Mẹ đẻ của bà Dương Thị B1 là cụ Nguyễn Thị G, sinh năm 1927, chết ngày 04/8/2010.

Năm 1994, bà Dương Thị B1 bỏ đi biệt tích cho đến nay mà không có tin tức gì. Tại thời điểm bỏ đi biệt tích bà B1 không có chồng, có 02 người con. Gia đình anh đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của bà B1. Năm 1997, cụ Nguyễn Thị G (bà ngoại anh) cũng đã nhắn tin tìm kiếm mẹ anh trên Đài truyền hình Việt Nam nhưng không có kết quả.

Nay gia đình anh muốn thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của hộ gia đình nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên bố bà Dương Thị B1 là đã chết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn B2 nhất trí với quan điểm của anh B.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến và đề nghị Toà án: Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Văn B về việc tuyên bố bà Dương Thị B1 là đã chết. Anh B phải chịu tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày, xem xét tài liệu, chứng cứ và ý kiến đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tại phiên họp.

XÉT THẤY

Bà Dương Thị B1 có bố đẻ là cụ Dương Văn M, sinh năm 1922, chết ngày 19/8/1987, mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị G, sinh năm 1927, chết ngày 04/8/2010. Bà Dương Thị B1 không có chồng, sinh được 02 người con là anh Dương Văn B, sinh năm 1989 và anh Dương Văn B2, sinh năm 1991.

Năm 1994, bà Dương Thị B1 bỏ đi biệt tích cho đến nay mà không có tin tức gì. Năm 1997, cụ Nguyễn Thị G (mẹ đẻ bà B1) đã nhắn tin tìm kiếm bà B1 trên Đài truyền hình Việt Nam nhưng không có kết quả. Gia đình anh B đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà B1.

Ngày 12/02/2020, chính quyền địa phương xã Dục Tú và Công an xã Dục Tú có văn bản xác nhận nội dung bà B1 biệt tích, không có mặt tại địa phương từ năm 1994 là đúng. Sau khi thụ lý việc dân sự, ngày 21/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, quyết định này đã được đăng, phát trên phương tiện thông tin đại chúng và thời hạn nhắn tin đã được hơn 04 tháng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, sau gần 26 năm liền kể từ ngày bà B1 bỏ đi mà vẫn không có tin tức xác thực là bà B1 còn sống. Vì vậy, yêu cầu của anh Dương Văn B đề nghị tuyên bố bà Dương Thị B1 là đã chết có căn cứ nên được chấp nhận.

Về ngày chết của bà Dương Thị B1 được xác định như sau: Tài liệu chứng cứ thu thập được không xác định được ngày, tháng, mà chỉ xác định bà B1 bỏ đi biệt tích năm 1994. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự thì ngày chết được xác định như sau: Nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy ngày chết của bà Dương Thị B1 là ngày 01/01/2000.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phù hợp pháp luật.

Về lệ phí: Anh Dương Văn B phải chịu toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 27, các Điều 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Văn B về việc tuyên bố bà Dương Thị B1 là đã chết.

- Tuyên bố bà Dương Thị B1, sinh năm 1961, tức Dương Thị Q, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn TQ, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã chết ngày 01 tháng 01 năm 2000.

- Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà Dương Thị B1, sinh năm 1961, tức Dương Thị Q, sinh năm 1960 được giải quyết như đối với người đã chết.

- Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015381 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh Dương Văn B đã nộp đủ tiền lệ phí.

Anh Dương Văn B có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định hợp lệ tại địa phương nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Dục Tú.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ toạ phiên họp

Đỗ Thị Vân